

Số: 03 /QĐ-UBND

Ninh Thuận, ngày 06 tháng 01 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH

**Quy định thẩm quyền nâng bậc lương thường xuyên,
nâng bậc lương trước thời hạn, phụ cấp thâm niên vượt khung
và phụ cấp thâm niên nghề đối với cán bộ, công chức, viên chức**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NINH THUẬN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 204/2004/NĐ-CP ngày 14/12/2004 của Chính phủ về chế độ tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang;

Căn cứ Nghị định số 24/2014/NĐ-CP ngày 04/4/2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Căn cứ Thông tư số 15/2014/TT-BNV ngày 31/10/2014 của Bộ Nội vụ hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Nội vụ thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; Phòng Nội vụ thuộc Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh;

Căn cứ Thông tư số 08/2013/TT-BNV ngày 31/7/2013 của Bộ Nội vụ hướng dẫn thực hiện chế độ nâng bậc lương thường xuyên và nâng bậc lương trước thời hạn đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động;

Căn cứ Thông tư số 04/2005/TT-BNV ngày 05/01/2005 của Bộ Nội vụ hướng dẫn thực hiện chế độ phụ cấp thâm niên vượt khung đối với cán bộ, công chức, viên chức;

Thực hiện Nghị quyết số 21/NQ-CP ngày 21/3/2016 của Chính phủ về phân cấp quản lý Nhà nước giữa Chính phủ và Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 3547/TTr-SNV ngày 28 tháng 12 năm 2016,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Quy định thẩm quyền nâng bậc lương thường xuyên, nâng bậc lương trước thời hạn, phụ cấp thâm niên vượt khung và phụ cấp thâm niên nghề đối với cán bộ, công chức, viên chức thuộc các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận cụ thể như sau:

1. Phạm vi điều chỉnh:

Quy định này quy định về thẩm quyền của người đứng đầu các cơ quan, đơn vị trong việc thực hiện thủ tục nâng bậc lương thường xuyên, nâng bậc lương trước thời hạn, nâng phụ cấp thâm niên vượt khung và phụ cấp thâm niên nghề (sau đây ghi chung là thẩm quyền nâng bậc lương) đối với cán bộ, công chức, viên chức thuộc các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận

2. Đối tượng áp dụng:

Bao gồm cán bộ, công chức, viên chức thuộc các cơ quan, đơn vị sau đây:

a) Các Ban chuyên trách thuộc Hội đồng nhân dân tỉnh; Văn phòng Hội đồng nhân dân tỉnh, các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh, các cơ quan tương đương (sau đây ghi chung là *Sở, Ban ngành*) và các đơn vị hành chính trực thuộc Sở, Ban ngành.

b) Đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh - kể cả các Hội đặc thù cấp tỉnh được giao biên chế sự nghiệp (sau đây ghi chung là *các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh*).

c) Đơn vị sự nghiệp thuộc, trực thuộc các Sở, Ban ngành.

d) Hội đồng nhân dân, các Ban thuộc Hội đồng nhân dân; Ủy ban nhân dân huyện, thành phố; các phòng chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân huyện, thành phố và tương đương.

đ) Đơn vị sự nghiệp thuộc, trực thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện - kể cả các Hội đặc thù cấp huyện được giao biên chế sự nghiệp (sau đây ghi chung là *các đơn vị sự nghiệp thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện*).

3. Thẩm quyền nâng bậc lương đối với cán bộ, công chức, viên chức giữ ngạch chuyên viên cao cấp và tương đương:

Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định nâng bậc lương đối với tất cả cán bộ, công chức, viên chức giữ ngạch chuyên viên cao cấp và tương đương theo quy trình, thủ tục phân cấp quản lý cán bộ hiện hành.

4. Thẩm quyền nâng bậc lương đối với cán bộ, công chức, viên chức giữ ngạch chuyên viên chính, chuyên viên, cán sự, nhân viên và tương đương:

4.1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định nâng bậc lương đối với các chức danh sau đây theo quy trình phân cấp quản lý cán bộ hiện hành (trên cơ sở ý kiến trình của *Sở Nội vụ*):

a) Lãnh đạo các Ban chuyên trách và Văn phòng của Hội đồng nhân dân tỉnh; Giám đốc, Phó Giám đốc các Sở, Ban ngành;

b) Cấp trưởng, cấp phó đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh.

c) Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân, UBND huyện, thành phố;

4.2. Giám đốc Sở, Ban ngành quyết định nâng bậc lương đối với các chức danh sau đây:

a) Công chức giữ chức danh Trưởng, Phó phòng và tương đương trở xuống thuộc các Sở, Ban ngành (bao gồm cả cấp trưởng, cấp phó và công chức thuộc đơn vị hành chính trực thuộc Sở, Ban ngành);

b) Cấp Trưởng đơn vị sự nghiệp trực thuộc các Sở, Ban ngành;

c) Cấp Trưởng đơn vị sự nghiệp trực thuộc các tổ chức hành chính trực thuộc các Sở, Ban ngành.

Riêng nâng bậc lương trước thời hạn đối với các đối tượng thuộc tiết a, tiết b Điểm này phải thông qua Sở Nội vụ có ý kiến thống nhất.

4.3. Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thành phố quyết định nâng bậc lương đối với các chức danh sau đây:

a) Cán bộ, công chức thuộc các Ban thuộc Hội đồng nhân dân; các Phòng chuyên môn và tương đương thuộc Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố.

b) Cấp Trưởng đơn vị sự nghiệp thuộc, trực thuộc Ủy ban nhân dân huyện, thành phố.

Riêng nâng bậc lương trước thời hạn đối với các đối tượng thuộc Điểm này phải thông qua Sở Nội vụ có ý kiến thống nhất.

4.4. Thủ trưởng đơn vị sự nghiệp công lập quyết định nâng bậc lương đối với cấp phó và viên chức thuộc thẩm quyền quản lý theo quy định tại Điều 8 Quy định về thẩm quyền tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức ban hành kèm theo Quyết định số 49/2012/QĐ-UBND ngày 11/9/2012 của Ủy ban nhân dân tỉnh, bao gồm cả nâng phụ cấp thâm niên nghề (trừ đối tượng thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quy định tại Khoản 3 và Tiết b Điểm 4.1 Khoản 4 Điều này).

Riêng nâng bậc lương trước thời hạn đối với cấp phó đơn vị sự nghiệp trực thuộc các Sở, Ban ngành phải thông qua Sở Nội vụ có ý kiến thống nhất.

5. Tổ chức thực hiện:

a) Sở Nội vụ có trách nhiệm hướng dẫn; thường xuyên theo dõi, kiểm tra việc thực hiện Quy định này.

b) Đối với các hồ sơ Sở Nội vụ đã tiếp nhận trước ngày quyết định này có hiệu lực thì Sở Nội vụ tiếp tục giải quyết hoặc tham mưu cấp có thẩm quyền giải quyết theo quy định.

c) Trong quá trình thực hiện, nếu có những nội dung chưa phù hợp, các cơ quan, đơn vị, địa phương báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Nội vụ) xem xét, sửa đổi, bổ sung cho phù hợp.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và bãi bỏ các quy định trước đây của Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh trái với nội dung quy định tại Quyết định này.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Nội vụ, Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân tỉnh; Thủ trưởng các Sở, ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Nội vụ;
- Thường trực: Tỉnh ủy, HĐND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Chủ tịch và các PCT. UBND tỉnh;
- Công thông tin điện tử tỉnh;
- VPUB: CVP, các PVP, TCHC;
- Lưu: VT, KGVX. PD

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Lưu Xuân Vĩnh